

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 12 - 4 - 2023  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Liêu Bích Nga

Ông Huỳnh Mậu Thìn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Hồng Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 5, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: anh Phan Văn A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: White Street, Springfield, MA, Hoa Kỳ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, chị Lê Hồng Đ trình bày: Chị và anh Phan Văn A xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/01/2018. Sau khi đăng ký kết hôn đến tháng 9 năm 2019, anh Phan Văn A và chị Đ chung sống với được 02 lần, mỗi lần khoảng 03 tuần tại nhà cha mẹ chị Đ tại Bạc Liêu, sau đó anh Văn A về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít liên lạc với nhau, mỗi người ở một nơi. Anh Phan Văn A có làm thủ tục bảo lãnh chị Đ sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Đ không muốn sang Hoa Kỳ để đoàn tụ với anh Phan Văn A. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn A

Về về con chung: Chị Đ xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: chị Đ xác định không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Văn A, Tòa án đã nhận được Bản tự khai của anh Phan Văn A đề ngày 28/01/2023, đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/02/2023 có nội dung như sau: Anh và chị Lê Hồng Đ tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu ngày 31/01/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh Phan Văn A đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh Phan Văn A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Hồng Đ, căn cứ các Điều 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Đ được ly hôn với anh Phan Văn A. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Đ và anh Phan Văn A xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết; án phí hôn nhân và gia đình chị Đ phải chịu toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phan Văn A là người Việt Nam, đang cư trú tại địa chỉ: White Street, Springfield, MA, Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc thực hiện ủy thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhận được văn bản ghi nhận ý kiến của anh Phan Văn A được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 03/02/2023, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Phan Văn A theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự: Theo đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/01/2023, anh Phan Văn A xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Phan Văn A. Đối với nguyên đơn chị Lê Hồng Đ: Ngày 24/02/2023, chị Diệp có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị Đ là phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Đ. Do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Đ và anh A theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 31/01/2018, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Đ và anh A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Đ, bản tự khai của anh A có sơ sở xác định, sau khi kết hôn chị Đ và anh Phan Văn A xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong đời sống chung vợ chồng, mỗi người ở một nơi, không có sự tin tưởng lẫn nhau, không còn tình cảm với nhau, làm hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nay anh chị thống nhất đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị Đ và anh Phan Văn A đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Lê Hồng Đ được ly hôn với anh Phan Văn A là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Hồng Đ và anh Phan Văn A thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Hồng Đ và anh Phan Văn A thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Hồng Đ đối với anh Phan Văn A.

Xử cho chị Lê Hồng Đ, sinh năm 1988 được ly hôn với anh Phan Văn A, sinh năm 1980.

2. Về con chung: Chị Lê Hồng Đ với anh Phan Văn A thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Hồng Đ với anh Phan Văn A thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lê Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Lê Hồng Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000405 ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Lê Hồng Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; anh Phan Văn A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thị xã G;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**